

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG HỌC KÌ I
KHỐI 10, MÔN VẬT LÝ

Phòng số:23

Tại phòng:220

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100001	10A3	Cao Thiên An	09/10/2010	
2	100002	10A3	Chu Hoàng Minh An	10/07/2010	
3	100003	10A3	Dương Hoàng An	13/03/2010	
4	100004	10A3	Đỗ Bảo An	22/01/2010	
5	100005	10A3	Đỗ Hoài An	23/09/2010	
6	100006	10A3	Nguyễn Đăng Khánh An	08/03/2010	
7	100007	10A3	Nguyễn Khánh An	01/09/2010	
8	100008	10A3	Nguyễn Thành An	20/11/2010	
9	100009	10A3	Trịnh Khánh An	24/12/2010	
10	100010	10D1	Đào Quỳnh Anh	07/09/2010	
11	100011	10A4	Hoàng Minh Anh	26/11/2010	
12	100012	10D1	Hoàng Ngân Anh	26/11/2010	
13	100013	10D2	Hoàng Ngọc Anh	03/02/2010	
14	100014	10A3	Kiều Tuệ Anh	25/09/2010	
15	100015	10A6	Lê Phan Vương Anh	03/02/2010	
16	100016	10D2	Ngô Bảo Anh	11/03/2010	
17	100017	10A5	Ngô Hùng Anh	16/01/2010	
18	100018	10D1	Nguyễn Châu Anh	09/06/2010	
19	100019	10D2	Nguyễn Châu Anh	18/01/2010	
20	100020	10A6	Nguyễn Đức Anh	25/07/2010	
21	100021	10A4	Nguyễn Hà Anh	06/11/2010	
22	100022	10D2	Nguyễn Hoàng Anh	04/11/2010	
23	100023	10A3	Nguyễn Huy Anh	02/05/2010	
24	100024	10A4	Nguyễn Phúc Hoàng Anh	14/02/2010	
25					
26					
27					
28					
29					
30					
31					
32					
33					
34					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG HỌC KÌ I
KHỐI 10, MÔN VẬT LÍ

Phòng số:24

Tại phòng:221

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100025	10D1	Nguyễn Quỳnh Anh	12/08/2010	
2	100026	10D1	Nguyễn Thục Anh	14/03/2010	
3	100027	10D2	Nguyễn Trần Tú Anh	04/12/2010	
4	100028	10D2	Phạm Ngân Anh	30/07/2010	
5	100029	10A5	Phan Ngọc Hà Anh	13/05/2010	
6	100030	10A5	Trần Đức Anh	02/12/2010	
7	100031	10A5	Trần Khải Anh	13/03/2010	
8	100032	10D2	Trịnh Kiên Anh	15/07/2010	
9	100033	10D1	Võ Hồng Anh	24/08/2010	
10	100034	10A5	Đỗ Hoàng Bách	15/12/2010	
11	100035	10A6	Đỗ Gia Bảo	04/03/2010	
12	100036	10A3	Lê Nguyên Bảo	15/12/2010	
13	100037	10A3	Phạm Gia Bảo	14/03/2010	
14	100038	10A5	Trần Quốc Bảo	03/06/2010	
15	100039	10D1	Nguyễn Thanh Bình	31/01/2010	
16	100040	10D2	Trần Ngọc Bảo Châu	24/05/2010	
17	100041	10D1	Bùi Minh Châu	07/08/2010	
18	100042	10D2	Đinh Bảo Châu	21/01/2010	
19	100043	10D2	Kiều Bảo Châu	17/06/2010	
20	100044	10D1	Nguyễn Minh Châu	06/02/2010	
21	100045	10D2	Tạ Đàm Minh Châu	15/04/2010	
22	100046	10D1	Lê Khánh Chi	04/11/2010	
23	100047	10A6	Nguyễn Thùy Chi	06/01/2010	
24	100048	10D2	Phạm Mai Chi	27/11/2010	
25					
26					
27					
28					
29					
30					
31					
32					
33					
34					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG HỌC KÌ I
KHỐI 10, MÔN VẬT LÍ

Phòng số:25

Tại phòng:301

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100049	10A3	Trần Lan Chi	15/01/2010	
2	100050	10A4	Hoàng Danh	30/05/2010	
3	100051	10A3	Vũ Ngọc Diệp	10/12/2010	
4	100052	10D2	Lê Minh Hoàng Dũng	26/09/2010	
5	100053	10A6	Lê Tiến Dũng	08/01/2010	
6	100054	10A3	Nguyễn Tuấn Dũng	03/06/2010	
7	100055	10A3	Trần Trí Dũng	12/04/2010	
8	100056	10D1	Vũ Công Dũng	08/11/2010	
9	100057	10A4	Vũ Đình Tuấn Dũng	27/11/2010	
10	100058	10A3	Cao Hà Duy	01/04/2010	
11	100059	10A3	Nguyễn Đăng Thái Dương	09/04/2010	
12	100060	10A6	Nguyễn Thùy Dương	16/12/2010	
13	100061	10A4	Đào Quang Đạt	10/03/2010	
14	100062	10A6	Lưu Đức Đạt	05/08/2010	
15	100063	10D1	Phùng Tuấn Đạt	10/02/2010	
16	100064	10A6	Nguyễn Minh Đăng	05/04/2010	
17	100065	10D1	Bùi Đình An Đông	05/01/2010	
18	100066	10A5	Hoàng Minh Đức	01/01/2010	
19	100067	10D2	Lê Hoàng Anh Đức	18/01/2010	
20	100068	10D1	Nguyễn Hoàng Minh Đức	05/11/2010	
21	100069	10D2	Nguyễn Minh Đức	24/12/2010	
22	100070	10A5	Phạm Minh Đức	28/04/2010	
23	100071	10A5	Hoàng Thu Giang	05/04/2010	
24	100072	10D1	Nguyễn Hà Giang	14/02/2010	
25					
26					
27					
28					
29					
30					
31					
32					
33					
34					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG HỌC KÌ I
KHỐI 10, MÔN VẬT LÍ

Phòng số:26

Tại phòng:302

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100073	10A3	Nguyễn Hương Giang	17/03/2010	
2	100074	10A3	Nguyễn Minh Giang	15/02/2010	
3	100075	10A3	Bùi Doãn Nguyệt Hà	21/09/2010	
4	100076	10D2	Bùi Ngọc Thái Hà	16/05/2010	
5	100077	10D1	Cần Thu Hà	24/09/2010	
6	100078	10A6	Hồ Ngân Hà	08/11/2010	
7	100079	10A4	Lê Minh Hà	30/05/2010	
8	100080	10D2	Lê Thanh Hà	02/12/2010	
9	100081	10A5	Lưu Phương Hà	24/02/2010	
10	100082	10A5	Nguyễn Hồng Hà	28/11/2010	
11	100083	10D2	Nguyễn Ngân Hà	02/02/2010	
12	100084	10D1	Nguyễn Thị Thanh Hà	22/07/2010	
13	100085	10A6	Trần Ngọc Lan Hà	04/05/2010	
14	100086	10A4	Vũ Ngân Hà	14/11/2010	
15	100087	10A4	Phạm Minh Hải	02/04/2010	
16	100088	10A6	Vũ Minh Hải	05/03/2010	
17	100089	10D2	Nguyễn Minh Hằng	20/01/2010	
18	100090	10D1	Nguyễn Tuệ Hằng	07/12/2010	
19	100091	10A6	Lưu Vinh Hiễn	05/08/2010	
20	100092	10A4	Nguyễn Đức Hiệp	21/03/2010	
21	100093	10A4	Nguyễn Minh Hiếu	24/10/2010	
22	100094	10A6	Phạm Trung Hiếu	02/10/2010	
23	100095	10A3	Đinh Lâm Hoàng	17/02/2010	
24	100096	10A5	Lê Minh Hoàng	08/07/2010	
25					
26					
27					
28					
29					
30					
31					
32					
33					
34					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG HỌC KÌ I
KHỐI 10, MÔN VẬT LÍ

Phòng số:27

Tại phòng:303

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100097	10A6	Nguyễn Trọng Hoàng	16/05/2010	
2	100098	10A4	Tường Duy Hoàng	26/02/2010	
3	100099	10A5	Đỗ Phúc Huy	24/06/2010	
4	100100	10D2	Lại Minh Huyền	21/07/2010	
5	100101	10D1	Hà Gia Hưng	19/04/2010	
6	100102	10D1	Nguyễn Gia Hưng	14/10/2010	
7	100103	10A5	Nguyễn Tuấn Hưng	29/06/2010	
8	100104	10D1	Ngô Diệu Hương	22/04/2010	
9	100105	10A6	Nguyễn Đức Khang	29/12/2010	
10	100106	10D2	Nguyễn Kiến Khang	13/11/2010	
11	100107	10D1	Trần Vĩnh Khang	22/10/2010	
12	100108	10D1	Nguyễn Ngọc Trang Khanh	09/01/2010	
13	100109	10A5	Bùi An Khánh	25/06/2010	
14	100110	10A3	Bùi Nam Khánh	24/10/2010	
15	100111	10A4	Chu An Khánh	21/03/2010	
16	100112	10A4	Đặng Bảo Khánh	07/12/2010	
17	100113	10A6	Đặng Gia Khánh	10/04/2010	
18	100114	10A6	Đỗ Văn Khánh	16/01/2010	
19	100115	10D2	Lý Trọng Khánh	21/09/2010	
20	100116	10D1	Nguyễn Gia Khánh	22/04/2010	
21	100117	10A5	Nguyễn Ngọc Quốc Khánh	21/06/2010	
22	100118	10A3	Trịnh Hoàng Nam Khánh	14/05/2010	
23	100119	10D2	Vũ Hoàng Nam Khánh	03/10/2010	
24	100120	10A6	Lê Đức Khiêm	29/09/2010	
25					
26					
27					
28					
29					
30					
31					
32					
33					
34					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG HỌC KÌ I
KHỐI 10, MÔN VẬT LÍ

Phòng số:28

Tại phòng:304

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100121	10A3	Nguyễn Duy Khoa	05/07/2010	
2	100122	10D2	Bùi Đăng Khôi	01/08/2010	
3	100123	10A6	Lê Nguyên Khôi	04/03/2010	
4	100124	10A4	Nguyễn Việt Khôi	06/04/2010	
5	100125	10D2	Ngô Thị Minh Khuê	19/07/2010	
6	100126	10A5	Nguyễn Trung Kiên	15/08/2010	
7	100127	10A3	Trương Hữu Kiên	22/02/2010	
8	100128	10A3	Hoàng Tuấn Kiệt	13/09/2010	
9	100129	10D1	Lê Tấn Kiệt	05/04/2010	
10	100130	10A4	Nguyễn Văn Gia Kiệt	01/02/2010	
11	100131	10A4	Hà Tùng Lâm	26/12/2010	
12	100132	10A5	Hoàng Phương Lâm	25/09/2010	
13	100133	10A3	Lê Nguyên Lâm	26/01/2010	
14	100134	10A4	Lê Phú Lâm	16/04/2010	
15	100135	10A5	Lục Thanh Lâm	15/01/2010	
16	100136	10A3	Nguyễn Hoàng Lâm	30/06/2010	
17	100137	10A6	Nguyễn Thanh Lâm	04/02/2010	
18	100138	10A5	Nguyễn Trần Lâm	21/03/2010	
19	100139	10A4	Nguyễn Tùng Lâm	07/09/2010	
20	100140	10A5	Nguyễn Xuân Lâm	30/06/2010	
21	100141	10A6	Vũ Ngọc Tùng Lâm	06/06/2010	
22	100142	10D2	Nguyễn Hoàng Uyên Lê	07/08/2010	
23	100143	10A4	Bùi Phương Linh	23/09/2010	
24	100144	10A6	Dương Bảo Linh	30/10/2010	
25					
26					
27					
28					
29					
30					
31					
32					
33					
34					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG HỌC KÌ I
KHỐI 10, MÔN VẬT LÝ

Phòng số:29

Tại phòng:306

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100145	10D1	Đỗ Khánh Linh	06/03/2010	
2	100146	10A5	Đồng Khánh Linh	08/10/2010	
3	100147	10A4	Lê Nguyễn Châu Linh	10/06/2010	
4	100148	10D1	Ngô Hoàng Ngọc Linh	13/04/2010	
5	100149	10A4	Nguyễn Bảo Linh	05/02/2010	
6	100150	10A4	Nguyễn Bảo Linh	30/09/2010	
7	100151	10A5	Nguyễn Băng Gia Linh	07/08/2010	
8	100152	10D1	Nguyễn Ngọc Bảo Linh	03/04/2010	
9	100153	10D2	Nguyễn Thùy Linh	24/06/2010	
10	100154	10D2	Nguyễn Trần Phương Linh	16/01/2010	
11	100155	10A4	Nguyễn Trúc Linh	21/06/2010	
12	100156	10D2	Nguyễn Trúc Linh	14/07/2010	
13	100157	10D1	Phan Nhã Linh	22/06/2010	
14	100158	10A6	Quách Nhã Linh	22/02/2010	
15	100159	10D1	Trần Hà Linh	10/08/2010	
16	100160	10D2	Trần Phương Linh	17/02/2010	
17	100161	10D1	Vũ Bùi Nhật Linh	10/09/2010	
18	100162	10A4	Vũ Khánh Linh	25/03/2010	
19	100163	10D1	Nguyễn Hoàng Long	20/06/2010	
20	100164	10D1	Nguyễn Huy Long	14/02/2010	
21	100165	10D2	Nguyễn Thùy Lương	16/06/2010	
22	100166	10D2	Đỗ Ngọc Ban Mai	02/02/2010	
23	100167	10A4	Nguyễn Anh Mạnh	22/08/2010	
24	100168	10A3	Bùi Bình Minh	13/06/2010	
25					
26					
27					
28					
29					
30					
31					
32					
33					
34					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG HỌC KÌ I
KHỐI 10, MÔN VẬT LÍ

Phòng số:30

Tại phòng:308

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100169	10D1	Bùi Minh Minh	07/08/2010	
2	100170	10A4	Chu Đức Minh	12/07/2010	
3	100171	10D2	Hoàng Nhật Minh	22/04/2010	
4	100172	10A5	Lê Hồng Minh	25/10/2010	
5	100173	10A4	Lê Quang Minh	01/03/2010	
6	100174	10D1	Lê Trần Khánh Minh	24/09/2010	
7	100175	10A5	Nguyễn Đức Minh	18/08/2010	
8	100176	10A5	Nguyễn Nguyên Minh	22/05/2010	
9	100177	10A6	Nguyễn Nhật Minh	24/02/2010	
10	100178	10D2	Nguyễn Nhật Minh	21/08/2010	
11	100179	10A6	Nguyễn Nhật Minh	29/11/2010	
12	100180	10A4	Nguyễn Phạm Tuấn Minh	18/02/2010	
13	100181	10A5	Nguyễn Quang Minh	02/10/2010	
14	100182	10A3	Nguyễn Quốc Minh	27/06/2010	
15	100183	10A5	Nguyễn Thiện Minh	14/11/2010	
16	100184	10A6	Nguyễn Trọng Minh	03/02/2010	
17	100185	10A3	Nguyễn Tuệ Minh	22/07/2010	
18	100186	10A6	Trần Hoàng Minh	26/03/2010	
19	100187	10A3	Trần Phúc Minh	07/10/2010	
20	100188	10A4	Bùi Tuấn Nam	11/12/2010	
21	100189	10A4	Ngô Bảo Nam	03/02/2010	
22	100190	10A3	Nguyễn Bá Nam	29/04/2010	
23	100191	10D2	Nguyễn Bảo Nam	11/08/2010	
24	100192	10D1	Nguyễn Hữu Nam	01/11/2010	
25					
26					
27					
28					
29					
30					
31					
32					
33					
34					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG HỌC KÌ I
KHỐI 10, MÔN VẬT LÍ

Phòng số:31

Tại phòng:309

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100193	10A5	Nguyễn Thế Nam	24/04/2010	
2	100194	10D1	Phạm Minh Nam	10/10/2010	
3	100195	10D2	Lê Linh Nga	04/08/2010	
4	100196	10A4	Nguyễn Thu Ngân	07/01/2010	
5	100197	10A4	Trần Kim Ngân	05/10/2010	
6	100198	10A5	Trần Vĩnh Nghĩa	03/02/2010	
7	100199	10D1	Giang Bảo Ngọc	01/08/2010	
8	100200	10D2	Lương Ánh Ngọc	21/03/2010	
9	100201	10A5	Lê Kim Nguyên	11/01/2010	
10	100202	10A3	Trần Khôi Nguyên	28/06/2010	
11	100203	10A5	Vũ Hạnh Nguyên	27/07/2010	
12	100204	10A5	Trần Nguyên Nhã	22/07/2010	
13	100205	10D2	Nguyễn Hoàng Lâm Nhi	05/06/2010	
14	100206	10A6	Nguyễn Lâm Nhi	03/03/2010	
15	100207	10A6	Lưu Đức Phát	05/08/2010	
16	100208	10A3	Nguyễn Hoàng Phát	07/06/2010	
17	100209	10D2	Lê Đình Phong	14/01/2010	
18	100210	10A4	Vũ Hải Phong	23/12/2010	
19	100211	10A3	Nguyễn Lê An Phú	09/01/2010	
20	100212	10A6	Vũ Nguyễn An Phú	02/02/2010	
21	100213	10A5	Lương Hồng Phúc	25/11/2010	
22	100214	10A4	Bùi Minh Phương	31/03/2010	
23	100215	10D2	Hoàng Ngọc Hà Phương	05/12/2010	
24	100216	10A5	Nguyễn Hà Phương	15/07/2010	
25					
26					
27					
28					
29					
30					
31					
32					
33					
34					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG HỌC KÌ I
KHỐI 10, MÔN VẬT LÍ

Phòng số:32

Tại phòng:310

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100217	10A6	Nguyễn Quốc Việt Phương	10/04/2010	
2	100218	10A5	Chu Thế Quang	06/01/2010	
3	100219	10A6	Nguyễn Minh Quang	04/08/2010	
4	100220	10A5	Phạm Minh Quang	08/10/2010	
5	100221	10A4	Vũ Minh Quang	21/08/2010	
6	100222	10A4	Hoàng Mạnh Quân	23/11/2010	
7	100223	10A3	Lê Hồng Quân	25/08/2010	
8	100224	10A6	Phạm Đình Minh Quân	20/09/2010	
9	100225	10A3	Trần Hoàng Quân	23/05/2010	
10	100226	10A6	Đào Thục Quyên	25/08/2010	
11	100227	10A6	Đái Hương Quỳnh	11/02/2010	
12	100228	10D1	Phạm Diễm Quỳnh	28/01/2010	
13	100229	10D2	Phạm Phương Quỳnh	29/04/2010	
14	100230	10D1	Bùi Minh Sơn	01/07/2010	
15	100231	10A5	Nguyễn Đăng Tùng Sơn	20/09/2010	
16	100232	10A5	Nguyễn Hữu Thanh Sơn	21/12/2010	
17	100233	10A6	Lê Khải Tâm	04/10/2010	
18	100234	10D2	Hoàng Chí Thanh	28/07/2010	
19	100235	10D1	Nguyễn Tâm Thanh	13/03/2010	
20	100236	10A4	Phạm Thanh Thanh	29/11/2010	
21	100237	10D2	Trần Thị Yến Thanh	16/01/2010	
22	100238	10A3	Trịnh Việt Thành	29/08/2010	
23	100239	10A6	Duy An Phương Thảo	23/04/2010	
24	100240	10A4	Mai Phương Thảo	09/02/2010	
25					
26					
27					
28					
29					
30					
31					
32					
33					
34					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG HỌC KÌ I
KHỐI 10, MÔN VẬT LÍ

Phòng số:33

Tại phòng:405

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100241	10A6	Cao Minh Thắng	20/05/2010	
2	100242	10A4	Vũ Xuân Thắng	02/05/2010	
3	100243	10D2	Nguyễn Minh Thu	23/07/2010	
4	100244	10A4	Dương Minh Thư	26/09/2010	
5	100245	10D2	Vương Minh Thư	23/02/2010	
6	100246	10A6	Vương Bảo Thy	04/03/2010	
7	100247	10A3	Nguyễn Thế Tiến	11/10/2010	
8	100248	10A5	Nguyễn Hà Trang	17/12/2010	
9	100249	10A6	Nguyễn Hà Trang	21/11/2010	
10	100250	10A6	Trần Hoàng Minh Trang	26/03/2010	
11	100251	10D2	Đỗ Bảo Trâm	12/08/2010	
12	100252	10D1	Hoàng Bảo Trâm	27/12/2010	
13	100253	10D1	Nguyễn Bảo Trâm	29/01/2010	
14	100254	10D1	Nguyễn Bảo Trân	16/11/2010	
15	100255	10A4	Nguyễn Lê Hiếu Trung	09/12/2010	
16	100256	10A4	Bùi Quốc Tuấn	29/03/2010	
17	100257	10A5	Nguyễn Bảo Tuấn	03/07/2010	
18	100258	10A6	Trịnh Hoàng Tùng	21/05/2010	
19	100259	10A5	Chu Ngọc Bảo Uyên	02/10/2010	
20	100260	10A6	Vũ Thu Uyên	09/09/2010	
21	100261	10A5	Phùng Thế Vinh	11/03/2010	
22	100262	10A4	Đỗ Ngân Vũ	13/12/2010	
23	100263	10A3	Đỗ Hà Vy	25/09/2010	
24	100264	10A5	Đỗ Lâm Vy	30/01/2010	
25	100265	10A6	Đỗ Tường Vy	01/09/2010	
26	100266	10A4	Lê Thảo Vy	07/05/2010	
27	100267	10D1	Lê Thị Hà Vy	04/02/2010	
28	100268	10D1	Nguyễn Lâm Như Ý	25/07/2010	
29					
30					
31					
32					
33					
34					